

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên và các trường Trung học phổ thông công lập, Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 4475/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách đối với học sinh và giáo viên các trường Trung học phổ thông chuyên và chính sách khuyến khích học sinh giỏi và giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra số 111/BC-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh có gia đình sinh sống hoặc công tác tại tỉnh Quảng Nam hoặc có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Nam đang học tại các trường Trung học phổ thông (THPT) chuyên, THPT công lập, Phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT) trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Giáo viên giảng dạy tại trường THPT chuyên, THPT công lập, PTDTNT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chế độ học bổng dành cho đối tượng chính sách đang học tại các trường THPT chuyên

Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này là học sinh đang học tại các trường THPT chuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, con thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con liệt sĩ, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh người dân tộc thiểu số ở xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và các thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi thì được nhận mức hỗ trợ học bổng chính sách bằng 1.500.000 đồng/học sinh/tháng và hưởng 9 tháng/năm học.

Điều 3. Chính sách học bổng khuyến khích học tập

1. Học sinh đang học tại các trường THPT chuyên

Học bổng khuyến khích học tập cấp cho học sinh có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi đạt điểm trung bình môn chuyên đạt từ 8,5 trở lên tính theo từng năm học và được xếp theo các mức thành tích học tập trong năm học:

a) Mức 1: Hỗ trợ 300.000 đồng/học sinh/tháng nếu đạt tiêu chuẩn sau:

Đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh dành cho học sinh chuyên.

Đối với học sinh lớp 10, học bổng được cấp theo Mức 1 cho 30% học sinh dựa vào kết quả điểm thi tuyển sinh vào trường chuyên xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp theo từng môn chuyên và kết quả học tập năm lớp 9 đạt loại giỏi, hạnh kiểm tốt (Áp dụng trong trường hợp chưa tổ chức kỳ thi học sinh giỏi chuyên dành cho lớp 10 các trường THPT chuyên).

b) Mức 2: Hỗ trợ 500.000 đồng/học sinh/tháng nếu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đạt giải Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh dành cho học sinh chuyên.

Được chọn vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia).

c) Mức 3: Hỗ trợ 900.000 đồng/học sinh/tháng nếu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đạt giải Nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh dành cho học sinh chuyên.

Đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia).

d) Mức 4: Hỗ trợ 1.100.000 đồng/học sinh/tháng nếu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đạt giải Nhất trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh dành cho học sinh chuyên.

Đoạt giải Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia).

đ) Mức 5: Hỗ trợ 1.850.000 đồng/học sinh/tháng nếu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đoạt giải Nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia).

Đoạt huy chương Vàng (Giải nhất) trong các kỳ thi học sinh giỏi khu vực đồng bằng Bắc bộ, kỳ thi học sinh giỏi Olympic 30/4 khu vực phía Nam.

e) Mức 6: Hỗ trợ 3.000.000 đồng/học sinh/tháng nếu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đoạt giải Nhất trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia).

Được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi dự thi Quốc tế (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc tế).

2. Đối với học sinh đang học tại các trường THPT công lập, PTDTNT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Học bổng khuyến khích học tập được cấp cho học sinh có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi tính theo năm học và được xếp theo các mức theo kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh dành cho học sinh THPT và kết quả thi học sinh giỏi quốc gia (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia). Các mức học bổng của học sinh THPT công lập, PTDTNT bằng với mức học bổng của học sinh các trường THPT chuyên cùng thành tích.

3. Thời gian cấp học bổng

Học bổng được cấp theo kết quả học tập và thành tích học tập từng năm học. Học bổng được tính 9 tháng trong một năm học.

Trường hợp học sinh đạt nhiều thành tích, được hưởng mức cao nhất đạt được trong năm học.

4. Hỗ trợ khác

Học sinh trường THPT chuyên được bố trí ở ký túc xá miễn phí (không kể các chi phí phát sinh như điện, nước, dịch vụ internet và dịch vụ khác...), ưu tiên đối với những học sinh ở xa.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ bồi dưỡng đối với giáo viên dạy môn chuyên, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi

a) Giáo viên trường THPT chuyên dạy môn chuyên được hỗ trợ bồi dưỡng tính theo số tiết của môn chuyên theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức hỗ trợ bồi dưỡng được tính theo kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi như sau:

Mức 1: Hỗ trợ 300.000 đồng/tiết dạy môn chuyên cho giáo viên dạy môn chuyên và bồi dưỡng học sinh đoạt giải Nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc có học sinh tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia.

Mức 2: Hỗ trợ 450.000 đồng/tiết dạy môn chuyên cho giáo viên dạy môn chuyên và bồi dưỡng học sinh đoạt giải Khuyến khích cấp quốc gia.

Mức 3: Hỗ trợ 600.000 đồng/tiết dạy môn chuyên cho giáo viên dạy môn chuyên và bồi dưỡng học sinh đoạt giải Ba cấp quốc gia.

Mức 4: Hỗ trợ 750.000 đồng/tiết dạy môn chuyên cho giáo viên dạy môn chuyên và bồi dưỡng học sinh đoạt giải Nhì cấp quốc gia.

Mức 5: Hỗ trợ 900.000 đồng/tiết dạy môn chuyên cho giáo viên dạy môn chuyên và bồi dưỡng học sinh đoạt giải Nhất cấp quốc gia.

b) Giáo viên các trường THPT công lập, PTDTNT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi được hưởng các mức theo kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi tương tự giáo viên trường THPT chuyên cùng kết quả và tính theo năm học bằng tổng số tiền giáo viên chuyên được hưởng.

c) Thời gian hưởng chế độ hỗ trợ bồi dưỡng đối với giáo viên dạy môn chuyên, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi được thực hiện mỗi năm học sau khi có kết quả của tất cả các kỳ thi của năm học đó.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ bồi dưỡng học sinh tham gia đội tuyển thi quốc gia, thi chọn đội tuyển quốc tế (kể cả kỳ thi Khoa học Kỹ thuật)

1. Học sinh khi tập trung bồi dưỡng dự thi học sinh giỏi quốc gia:

a) Chi tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ: Mức chi tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành (chỉ tính cho trường hợp học sinh không ở nội trú tại các trường THPT chuyên, có khoảng cách từ nhà đến trường trên 20km).

b) Hỗ trợ tiền ăn: 150.000 đồng/ngày cho mỗi học sinh đội tuyển thi quốc gia.

2. Học sinh đội tuyển thi quốc gia cho mỗi học sinh trong những ngày dự thi:

a) Chi tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ: Mức chi tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ tiền ăn: 300.000 đồng/ngày cho mỗi học sinh đội tuyển thi quốc gia.

3. Hỗ trợ ôn tập cho học sinh được dự thi chọn đội tuyển quốc tế:

a) Chi tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian ôn tập: Mức chi tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành với tổng thời gian 30 ngày.

b) Hỗ trợ tiền ăn: 300.000 đồng/học sinh/ngày cho 30 ngày ôn tập.

4. Hỗ trợ cho học sinh dự thi chọn đội tuyển quốc tế trong những ngày dự thi:

a) Hỗ trợ tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ: Mức chi tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ tiền ăn: 300.000 đồng/học sinh/ngày trong các ngày thi.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ bồi dưỡng cho giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi quốc gia, bồi dưỡng học sinh dự thi chọn đội tuyển quốc tế

1. Chi tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ: Mức chi tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành (chỉ chi cho giáo viên ở xa điểm bồi dưỡng tập trung trên 20km).

2. Chi thù lao cho giáo viên (bao gồm tiền ăn), cụ thể:

a) Giáo viên trong tỉnh: 500.000 đồng/tiết. Số tiết bồi dưỡng chỉ được tính sau khi giáo viên đã hoàn thành số tiết dạy chuẩn theo qui định.

b) Mời giáo viên ngoài tỉnh, giáo viên các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh: bằng 600.000 đồng/tiết.

c) Mời giáo viên hoặc giảng viên có học hàm Phó giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ trở lên, chuyên gia nước ngoài bằng 750.000 đồng/tiết.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Dự kiến khoảng 13 tỷ đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021, được áp dụng từ năm học 2021 - 2022 đến hết năm học 2025 - 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, thông qua tại kỳ họp thứ hai ngày 22 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường